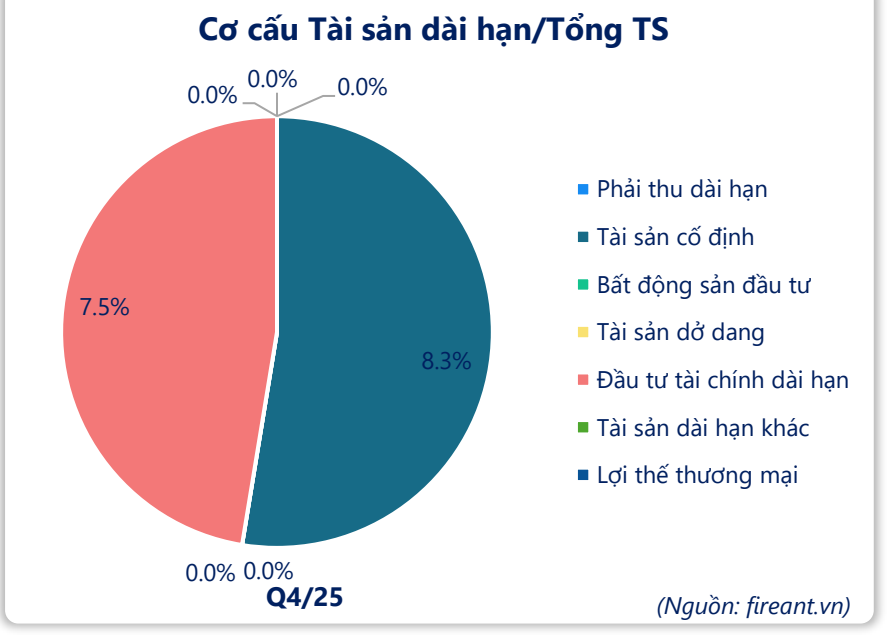
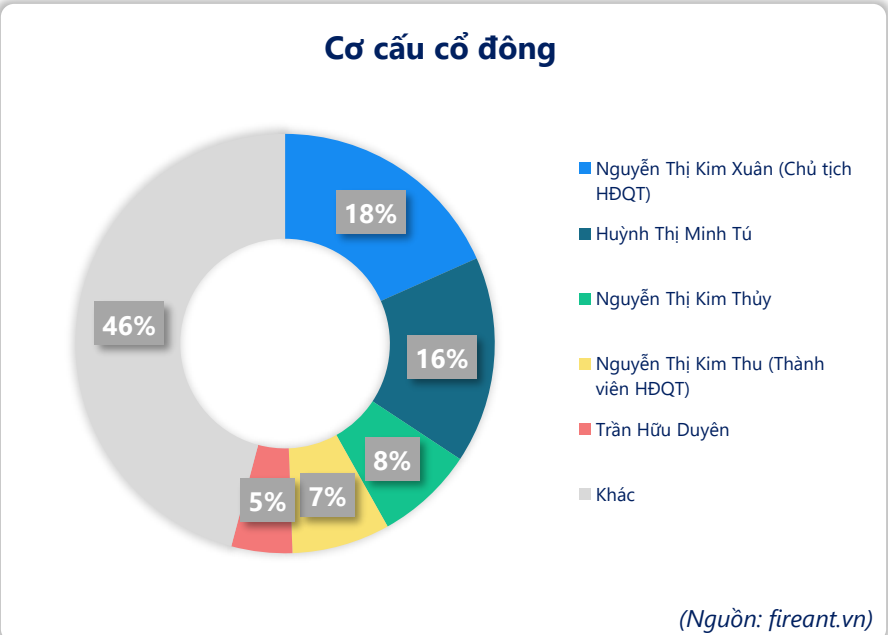
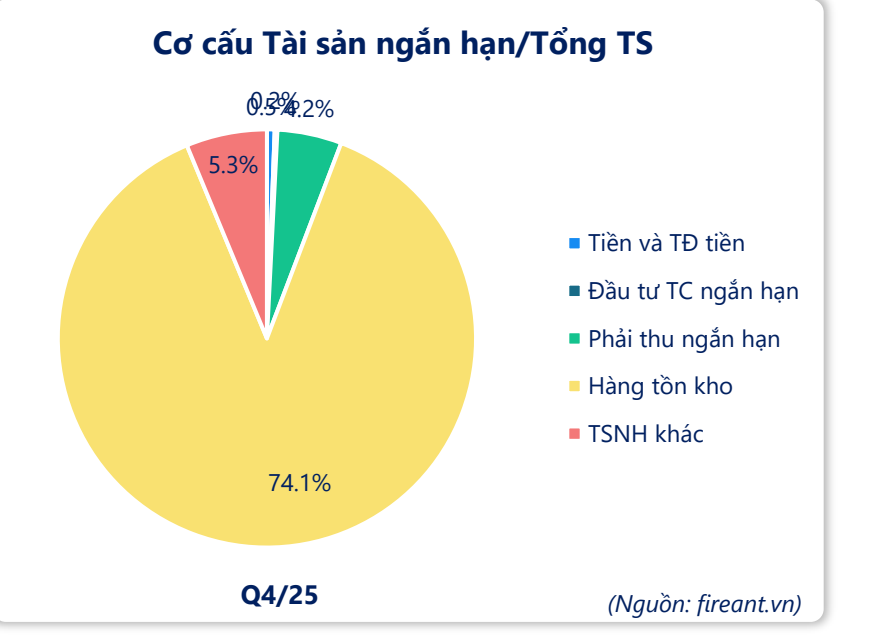
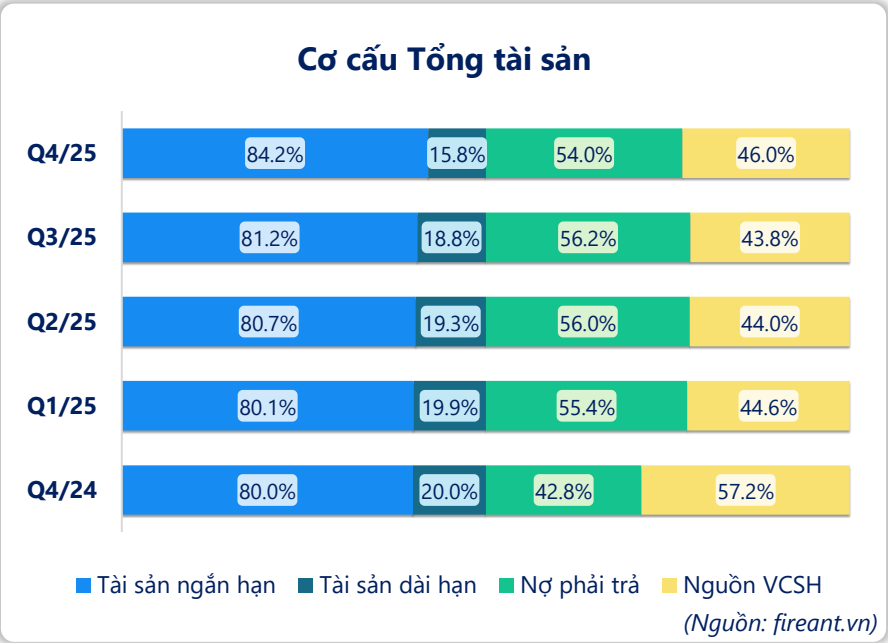
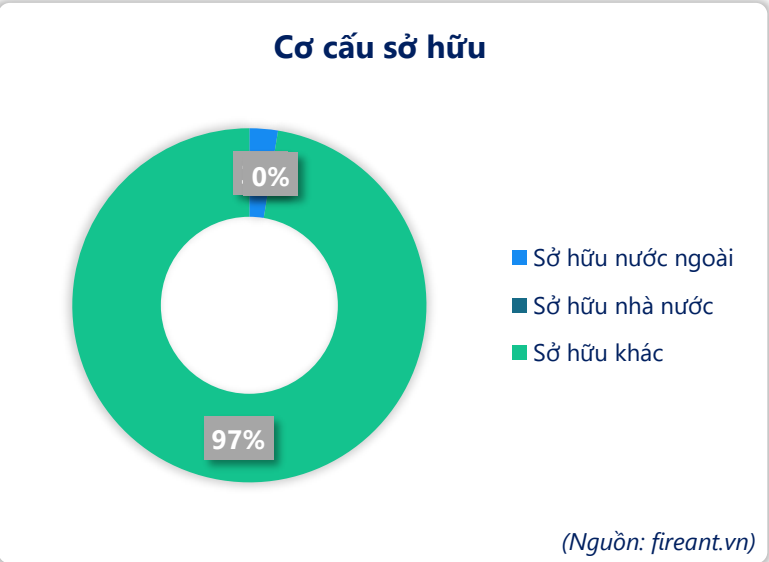
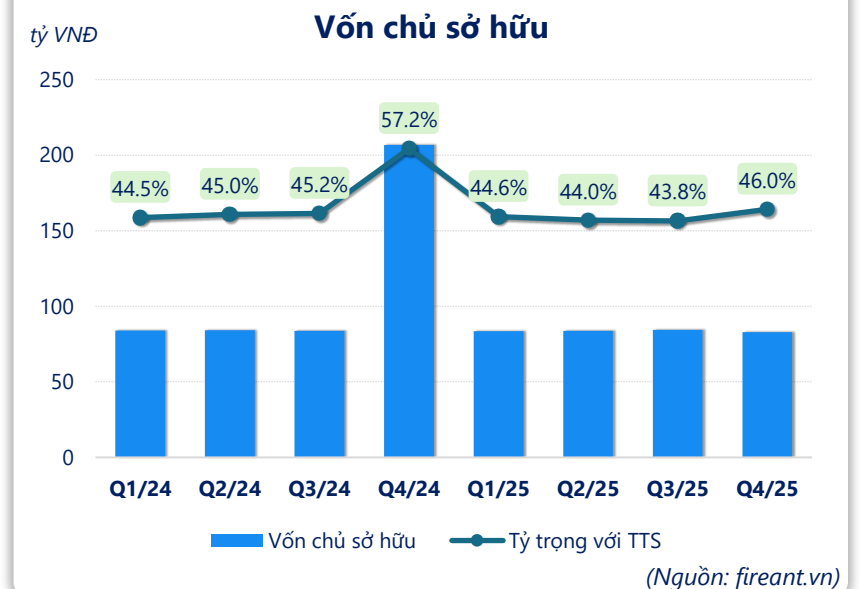
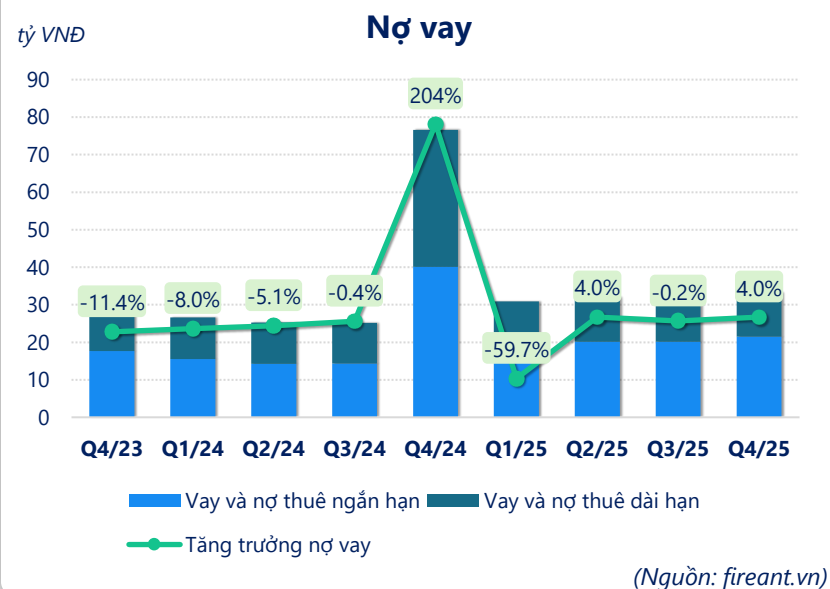
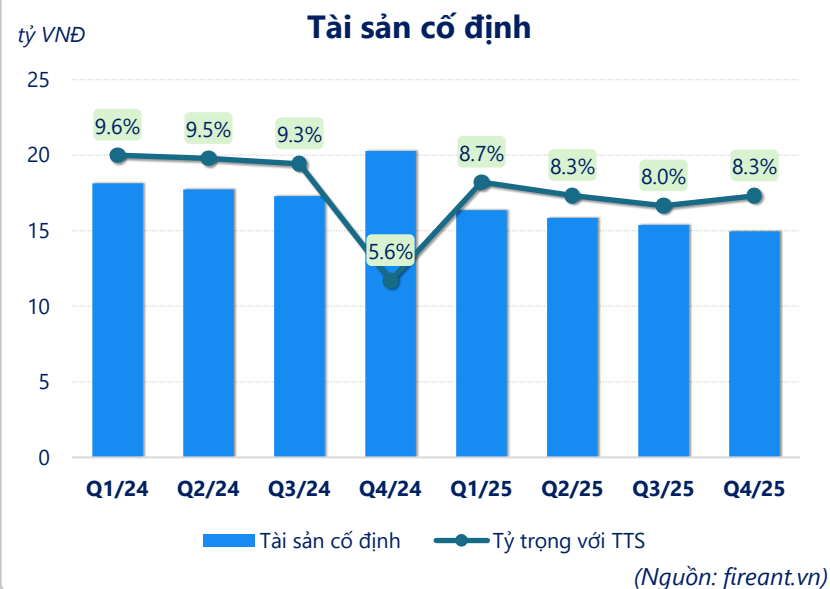
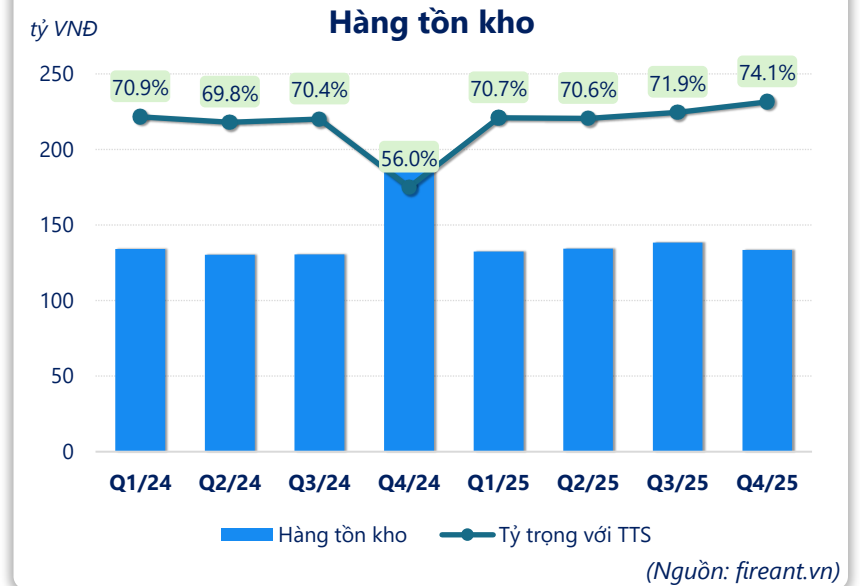
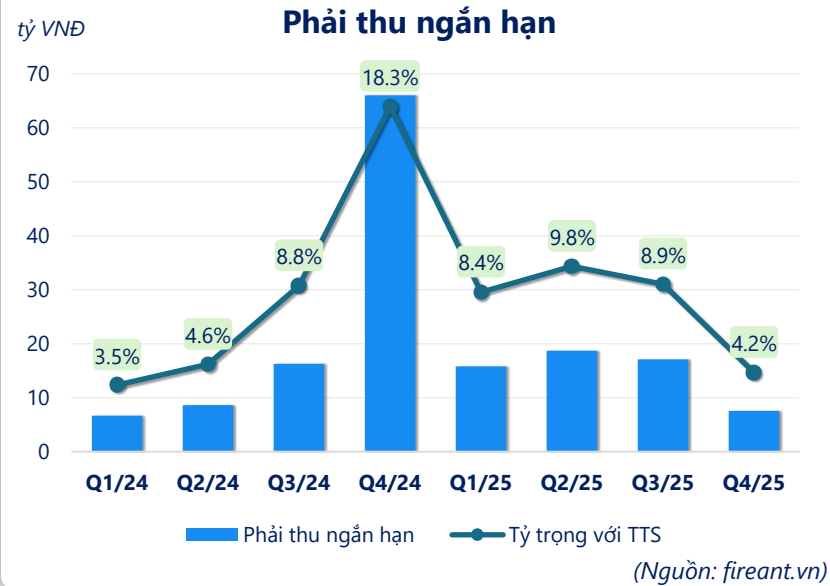
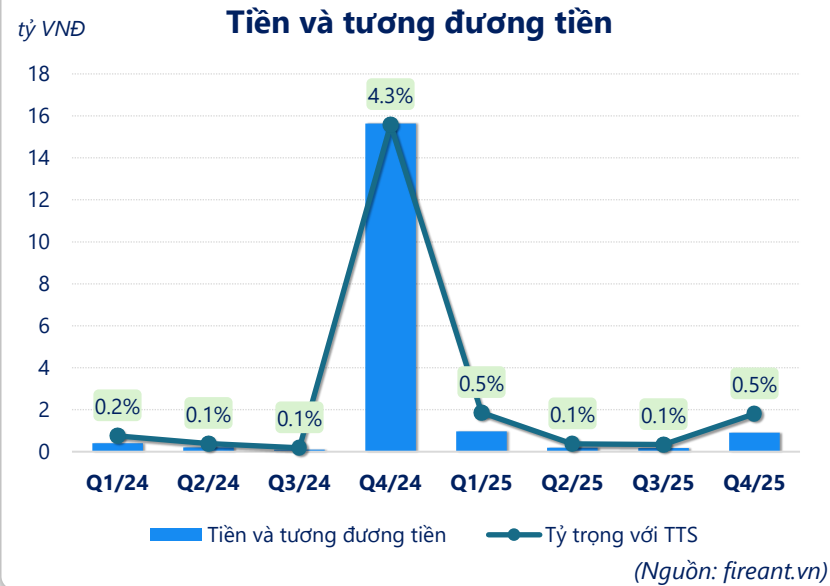
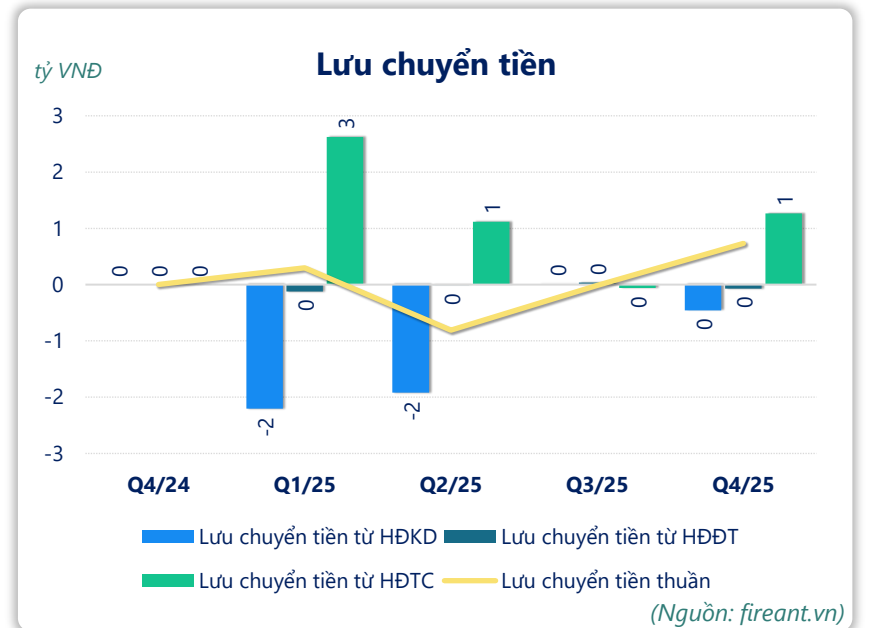
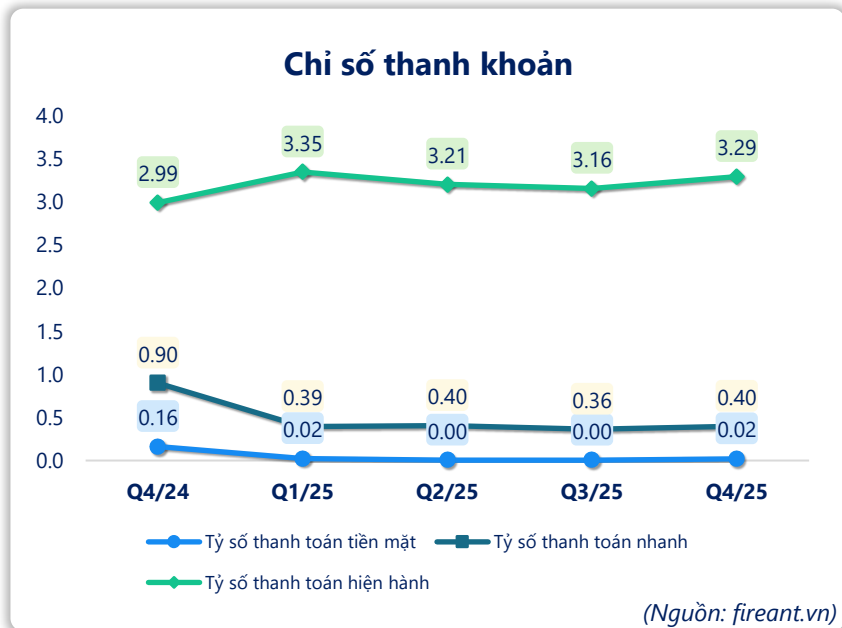
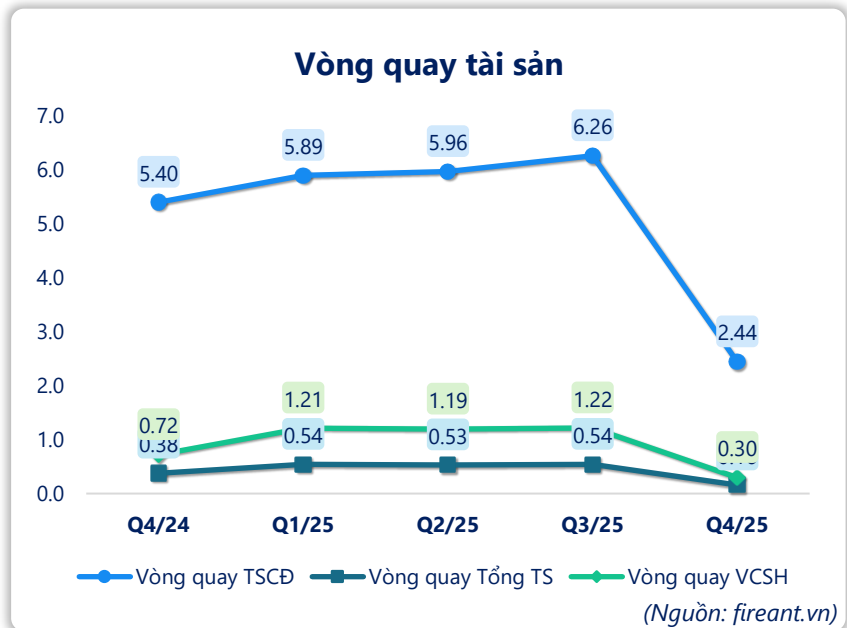
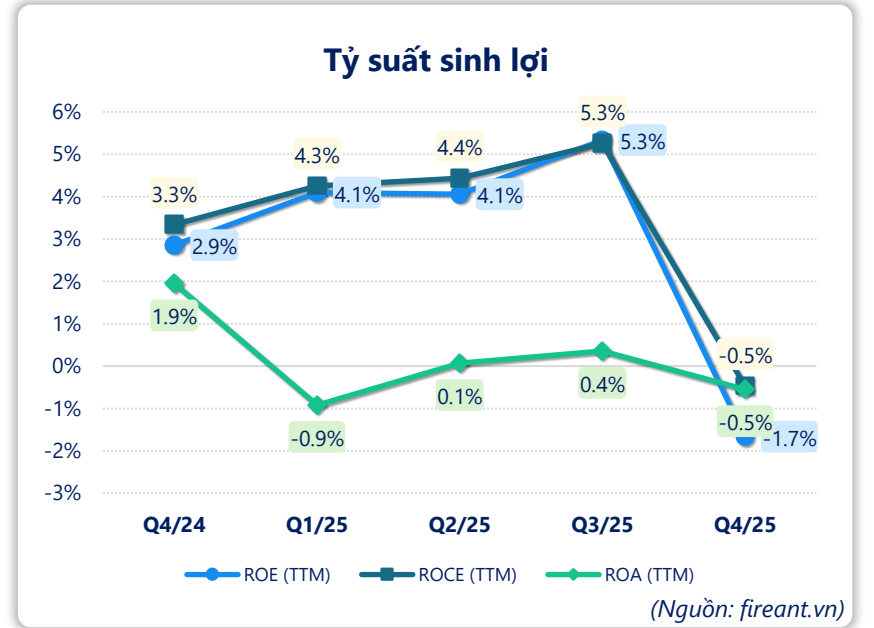
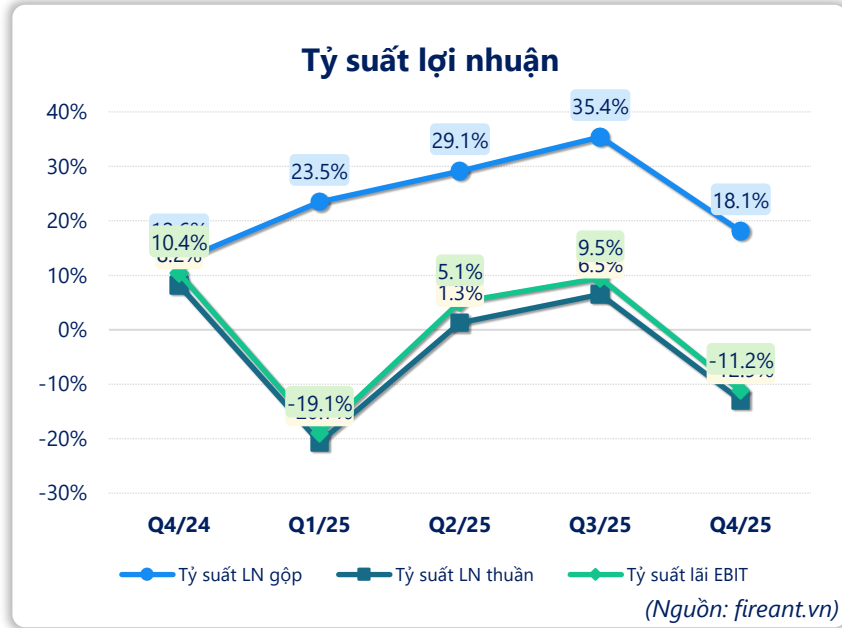
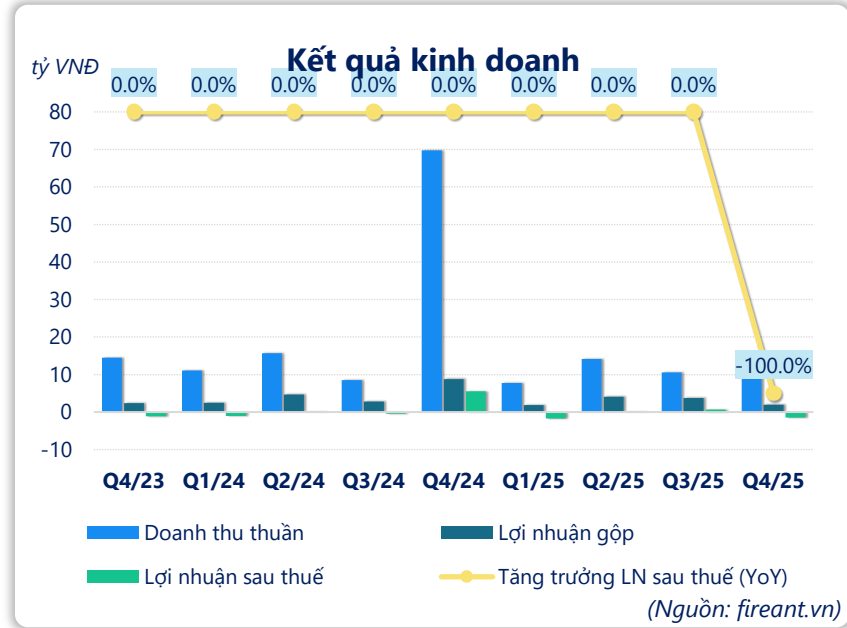


Thông tin giao dịch		31/12/2025
Giá hiện tại (VNĐ)		3,000
Cao nhất 52 tuần (VNĐ)		4,100
Thấp nhất 52 tuần (VNĐ)		2,600
SL cổ phiếu LH		12,807,000
KLGD BQ 20 phiên (CP)		4,330
% sở hữu nước ngoài		2.6%
Vốn điều lệ (tỷ VNĐ)		
Vốn hóa (tỷ VNĐ)		38
P/E		-16.0
EPS		-188

	YTD	1T	3T	6T
ICF	-11.8%	-9.1%	-11.8%	15.4%
VNINDEX	40.5%	2.7%	5.9%	26.1%







CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tỷ VNĐ)	Tại ngày 31/12/2025	Tại ngày 31/12/2024	Thay đổi
Tổng tài sản	180	188	-4.1%
Tài sản ngắn hạn	152	150	1.0%
Tiền và tương đương tiền	0.90	0.67	34.4%
Đầu tư tài chính ngắn hạn	0.32	0.27	21.2%
Phải thu ngắn hạn	7.56	18.0	-58.0%
Hàng tồn kho	133	131	1.7%
Tài sản ngắn hạn khác	9.50	0.08	12549%
Tài sản dài hạn	28.5	37.6	-24.4%
Phải thu dài hạn	0	0	
Tài sản cố định	15.0	16.8	-11.0%
Bất động sản đầu tư	0	0	
Tài sản dở dang	0	0	
Đầu tư tài chính dài hạn	13.5	20.8	-35.2%
Tài sản dài hạn khác	0	0	
Lợi thế thương mại	0	0	
Nợ phải trả	97.3	103	-5.2%
Nợ ngắn hạn	46.1	43.7	5.3%
Vay và nợ thuê ngắn hạn	21.5	16.2	32.7%
Phải trả người bán ngắn hạn	9.54	12.9	-26.2%
Nợ dài hạn	51.3	58.9	-12.9%
Vay và nợ thuê dài hạn	11.8	12.1	-2.4%
Nguồn vốn chủ sở hữu	82.9	85.3	-2.8%
Vốn chủ sở hữu	82.9	85.3	-2.8%
Vốn điều lệ	128	128	0.0%
Kinh phí và quỹ khác	0	0	

(Nguồn: fireant.vn)

KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q4/24	Q1/25	Q2/25	Q3/25	Q4/25
Doanh thu thuần	69.8	7.76	14.1	10.6	10.5
Giá vốn hàng bán	61.0	5.93	10.0	6.82	8.64
Lợi nhuận gộp	8.79	1.82	4.11	3.74	1.91
Doanh thu HĐTC	0.17	0.13	0.03	0.07	0.05
Chi phí TC	1.57	0.25	0.64	0.33	0.28
Chi phí lãi vay	1.57	0.25	0.59	0.33	0.30
LN trong công ty LKLD	0	0	0	0	0
Chi phí bán hàng	0.18	0.73	0.80	0.39	0.77
Chi phí QLDN	1.50	2.57	2.53	2.40	2.28
LN thuần từ HĐKD	5.71	-1.60	0.18	0.68	-1.36
Lợi nhuận khác	-0.04	-0.13	-0.05	-0.01	-0.12
LN trước thuế	5.67	-1.73	0.13	0.68	-1.48
Lợi nhuận sau thuế	5.50	-1.73	0.13	0.68	-1.48
LNST của CĐ cty mẹ	5.41	-1.73	0.13	0.68	-1.48

(Nguồn: fireant.vn)

LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ (tỷ VNĐ)	Q4/24	Q1/25	Q2/25	Q3/25	Q4/25
Lưu chuyển tiền từ HĐKD	0	-2.21	-1.92	0.01	-0.46
Lưu chuyển tiền từ HĐĐT	0	-0.12	-0.01	0.04	-0.07
Lưu chuyển tiền từ HĐTC	0	2.62	1.12	-0.06	1.26
Tiền đầu kỳ	0	0.67	0.97	0.20	0.18
Lưu chuyển tiền thuần	0	0.30	-0.81	-0.02	0.73
Ảnh hưởng tỷ giá	0	0	0.04	0.00	-0.01
Tiền cuối kỳ	0	0.97	0.20	0.18	0.90

(Nguồn: fireant.vn)